

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày: 20-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Trị.
Ông Tạ Văn Thạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Trương Bảo H (Giới tính: Nữ), sinh ngày 19/3/2003, tại: T.A - Phú Yên. Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12. Con ông Trương Văn H1 (sinh năm 1980) và bà Bùi Thị Thu H2 (sinh năm 1982), trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 01 trong gia đình. Chồng con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: Nguyễn Minh T (Giới tính: Nam), sinh ngày 18/5/2000, tại: huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố L, phường CL, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Thợ làm đá. Trình độ học vấn: 09/12. Con ông Nguyễn T1 (sinh năm 1973) và bà Lê Thị T2 (sinh năm 1977). Gia đình có 02 anh, em. Vợ con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa (đã triệu tập hợp lệ 03 lần, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Đại diện hợp pháp của người bị hại:* Bà Trần Thị C1, sinh 1950 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn T3, xã B, huyện TS, Bình Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Trương Văn H1, sinh năm 1980 (có mặt).

Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện V, Khánh Hòa.

+ Ông Nguyễn T1, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Trú tại: L, phường CL, TP. C, tỉnh Khánh Hòa.

+ Ông Trương Văn K, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Trú tại: đường N, khu phố X, P. M, thành phố B, Bình Dương.

+ Bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Trú tại: Z đường Y, khu phố S, phường NP, TĐ, TP. Hồ Chí Minh.

+ Nguyễn Xuân H3, sinh năm 1982 (vắng mặt); Trú tại: 124/3 X, phường P, Quận H, TP. Hồ Chí Minh.

+ Phạm Thị An N, sinh năm 2003 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện TS, tỉnh Bình Định.

- *Người làm chứng:* Bà Phạm Thị U, sinh năm 1965 (vắng); Đào Quốc S, sinh năm 2001 (vắng);

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện TS, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu năm 2023, Trương Bảo H đến sống tại một nhà trọ ở thôn A, xã B, huyện TS. Đến khoảng tháng 3/2023, Nguyễn Minh T (người yêu của H), đến chung sống với H. T mang theo 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, biển kiểm soát 79C1-377.19 (có dung tích xi lanh 149cm³) thuộc sở hữu của cha T là ông Nguyễn T1, giao cho T quản lý, sử dụng.

Khoảng 20 giờ ngày 30/6/2023, H và T đang ở phòng trọ, xe mô tô BKS 79C1-377.19 dựng tại sân trước. Do cần xe đi mua mướp về nấu bữa tối nên H nói với T: “Anh cho em mượn xe đi mua mướp”, T (biết rõ H chưa có Giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định) vẫn đồng ý, trả lời: “Ừ!”. H ra trước bể cháu Nguyễn Hoàng Gia B (sinh ngày 24/5/2022, con của một người bạn ở trọ cùng H) ngồi lên maga trước xe mô tô 79C1-377.19 rồi điều khiển xe mô tô chở Bảo đi trên Quốc lộ 19B hướng từ tây sang đông đến tiệm tạp hóa “Ba Hón” ở phía bắc đường, đối diện với trụ sở thôn A, xã B. H cho xe dừng ở mép đường phía bắc, đầu xe quay hướng đông, đuôi xe quay hướng tây; hỏi mua 03 trái mướp bỏ vào Ti ni lông rồi treo ở phía bên trái maga trước. Mua xong, H điều khiển xe quay lại hướng tây để đi về nhà. H điều khiển xe đi

chậm khoảng 10km/h, di chuyển từ phần đường bắc đánh lái sang phải về hướng nam đi ngược đường từ phần đường bắc sang phần đường nam. Khi xe còn cách mép đường nam khoảng 0,4m, H đánh lái sang phải cho xe vòng ngược lại phần đường bắc nhưng không chú ý quan sát phía trước mà nhìn xuống xem cháu Bảo ngồi có an toàn không. Khi xe mô tô đến vị trí giữa phần đường nam thì H mới nhìn về phía trước thì phát hiện cách xe mình 0,4m, có 01 xe mô tô biển kiểm soát 53X5-6126 do chị Nguyễn Thị Mỹ H4 điều khiển đang đi trên phần đường nam đến theo hướng từ tây sang đông. Do khoảng cách quá gần, H xử lý phanh nhưng không kịp, dẫn đến phần đầu của xe mô tô 79C1-377.19 va chạm với phần thân xe bên phải của xe mô tô 53X5-6126, làm cả hai xe và người ngã xuống đường. Hậu quả: Chị Nguyễn Thị Mỹ H4 bị thương, cấp cứu điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định, đến ngày 05/7/2023 thì tử vong, Trương Bảo H và cháu B bị thương nhẹ.

Tại Kết luận giám định pháp y số 202/KLGĐTT-PYBĐ ngày 10/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định, kết luận nguyên nhân chết: Suy tuần hoàn cấp do chấn thương gây vỡ gan độ IV đã phẫu thuật, điều trị không phục hồi.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Tây Sơn đã thu giữ:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 79C1-377.19, đã giao trả cho chủ sở hữu là ông Nguyễn T1;

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 53X5-6126, đã giao trả cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Xuân H3.

Về dân sự: Nguyễn Minh T bồi thường 10.000.000đ; gia đình Trương Bảo H đã bồi thường 130.000.000đ - cho gia đình người bị hại. Gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm; có đơn bãi nại dân sự, xin miễn trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho Trương Bảo H.

Tại phiên tòa bị cáo H khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận có hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là hoàn toàn đúng. Bị cáo Nguyễn Minh T mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa mà không có lý do chính đáng.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSTS ngày 19/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố bị cáo Trương Bảo H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Minh T về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Bảo H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Nguyễn Minh T phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Bảo H mức án từ 18 đến 24 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 264; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T mức án từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ thu nhập theo quy định.

- Về dân sự: bên gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét

Lời nói sau cùng của bị cáo Trương Bảo H: bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Nguyễn Minh T đã được triệu tập họp lệ 03 lần nhưng 02 lần vắng mặt không có lý do và lần sau cùng thì có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 BLTTHS, Tòa án vẫn xét xử vụ án

[2] Theo lời khai của bị cáo, lời khai những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Trong quá trình chung sống tại nhà trọ thuộc thôn A, xã B, huyện TS, tỉnh Bình Định, Nguyễn Minh T biết rõ Trương Bảo H chưa có Giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định. Nhưng vào khoảng 20 giờ ngày 30/6/2023, T vẫn đồng ý cho H mượn xe mô tô biển kiểm soát 77C1-377.19 (có dung tích xi lanh 149cm³) điều khiển đi mua thức ăn. Trên đoạn đường Quốc lộ 19B thuộc thôn A, xã B, huyện TS H điều khiển xe mô tô trên tham gia giao thông chuyển hướng không đúng quy định, không đảm bảo an toàn, đi không đúng phần đường quy định, không chú ý quan sát nên đã để phần đầu của xe mô tô mình điều khiển tông vào với phần thân xe bên phải của xe mô tô 53X5-6126 do chị Nguyễn Thị Mỹ H4 điều khiển đi đến, gây tai nạn giao thông làm chị H4 tử vong.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo H phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện cùng các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Minh T biết rõ Trương Bảo H chưa có Giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định nhưng vẫn giao xe mô tô (dung tích xi lanh 149cm³) cho H điều khiển tham gia giao thông, gây tai nạn làm chết 01 người. Còn bị cáo Trương

Bảo H không có Giấy phép lái xe nhưng vẫn điều khiển xe mô tô trên 100cm³ tham gia giao thông, chuyên hướng không đúng quy định, không đảm bảo an toàn, đi không đúng phần đường quy định - vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ năm 2008; gây hậu quả: làm chị Nguyễn Thị Mỹ H4 chết.

Đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” với 02 tình tiết là không có giấy phép lái xe và gây chết người - tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác, làm mất trật tự an toàn xã hội và gây tâm lý lo lắng cho những người tham gia giao thông. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo tương xứng hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đã bồi thường xong cho bên bị hại; nghị nên áp dụng tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo H được bên phía bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng thêm tình tiết tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tuy nhiên xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nghị cần phải cách ly bị cáo H khỏi xã hội một thời gian như mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát; còn bị cáo T đã có hành vi vi phạm pháp luật hình sự, Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn không chấp hành là thể hiện thái độ coi thường pháp luật, nghị nên áp dụng mức hình phạt phải cao hơn mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát - mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng đối với bị cáo T theo quy định, với mức 225.000đ/tháng để sung quỹ nhà nước (tính theo công lao động phổ thông 150.000đ/ngày).

[7] Về dân sự: Các bị cáo đã bồi thường tổng số tiền 140 triệu, gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm - nên miễn xét

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, điểm c khoản 2 Điều 290; các Điều 135, 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 264; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Minh T;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trương Bảo H;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố: bị cáo Trương Bảo H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trương Bảo H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan Thi hành án hình sự thành phố C, tỉnh Khánh Hòa nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Minh T cho Ủy ban nhân dân phường CL, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 05% thu nhập của bị cáo T với số tiền là 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng)/ tháng, trong thời gian bị cáo chấp hành án để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

3. Về dân sự: Miễn xét

4. Về án phí sơ thẩm:

Các bị cáo Trương Bảo H và Nguyễn Minh T mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) - án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trương Bảo H, ông Trương Văn H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Minh T và đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

6. Quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bộ phận HSNVCS Công an huyện Tây Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Dương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Nam